

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG ĐẾN 16h00 NGÀY 03/05/2018

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Mã số Cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Sản phẩm Thủy tinh Việt Nam (VINACEGLASS)	4103005778	3/29/2007	Sở KH&ĐT Tp. HCM	20-24 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	CER-0001	2.328.471	38.81%
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	0106000737	7/30/2009	Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	CER-0002	1.216.106	20.27%
3	Công ty Cổ phần Bất động sản Hà Quang	4200437309	4/8/2016	Sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa	Lô SVL 05.09, đường số 7, KĐT mới Lê Hồng Phong 1, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa	CER-0309	566.475	9.44%
4	Phan Huy Lương	181391274	8/8/2002	CA Nghệ An	Khối 3, P. Đội Cung, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0003	418.528	6.98%
5	Trần Lê Dũng	023142574	9/25/2008	CA TP HCM	12H5 Ngõ Tắt Tổ, P.19, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	CER-0293	513.121	8.55%
6	Lê Thanh Hằng	025113484	6/24/2009	CA TP HCM	269 Bis Lý Thường Kiệt, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM	CER-0311	391.720	6.53%
7	Nguyễn Văn Hội	"012119388	8/26/2003	CA Hà Nội	Số 2 Thái Phiên, Hai Bà Trưng, Hà Nội	CER-0300	110.000	1.83%
8	Trương Thị Hòa	"010402149	1/5/2006	CA Hà Nội	Số 15, Ngách 7/17, Phố Lĩnh-Lang, Công Vi, Hà Nội	CER-0301	150.000	2.50%
9	Phan Ngọc Thành	182545105	7/10/2008	CA Nghệ An	K.7, Phường Lê Lợi, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0281	104.771	1.75%
10	Trần Thị Thái Hoà	182197050	6/29/2011	CA Nghệ An	SN 49, đường Phan Chu Trinh, K3, P. Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	CER-0018	4.580	0.08%

11	Nguyễn Đăng Tuấn	181513005	8/22/2001	CA Nghệ An	Xóm 2, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An	CER-0009	4.400	0.07%
12	Đặng Thanh Minh	182239892	4/28/2006	CA Nghệ An	Nhà A606 Chung cư TECCO C2 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	CER-0013	4.048	0.07%
13	Trần Văn Thanh	182011895	6/4/2010	CA Nghệ An	NS 6, ngõ 22, đường Yên Xuân, K.7, P. Quán Bàu, TP Vinh, Nghệ An	CER-0021	6.447	0.11%
14	Võ Đình Quang	180046169	5/6/2007	CA Nghệ An	SN 4, ngõ 4, Nguyễn Đức Cảnh, Khối Vinh Tiến, P. Hưng Bình, Vinh, Nghệ An	CER-0028	3.190	0.05%
15	Lê Bá Lịch	180046111	29/12/2006	CA Nghệ An	SN 104, đường Phạm Ngũ Lão, K6, P. Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	CER-0029	3.443	0.06%
16	Đặng Ngọc Quang	182545924	21/10/2005	CA Nghệ An	SN 5, ngõ 5, đường Hồ Tùng Mậu, K1, P. Trường Thi, Vinh, Nghệ An	CER-0031	3.135	0.05%
17	Nguyễn Hữu Thọ	182212126	6/30/2011	CA Nghệ An	SN 11, ngõ 51, đường Phan Chu Trinh, K.3, P. Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	CER-0034	3.135	0.05%
18	Ngô Công Hoan	181426115	23/06/2005	CA Nghệ An	X1, Xã Diên Xuân, huyện Diễn Châu, Nghệ An	CER-0035	3.135	0.05%
19	Trương Phước Hùng	186110872	8/7/2001	CA Nghệ An	K9, P Trường Thi, Vinh, Nghệ An	CER-0036	3.135	0.05%
20	Trần Quang Sơn	180045197	5/13/2009	CA Nghệ An	SN 2, Đặng Nguyên Cẩn, P. Vinh Tân, TP Vinh, Nghệ An	CER-0037	3.135	0.05%
21	Phạm Khắc Lãng	180045920	3/22/2001	CA Nghệ An	SN 9, ngõ 4, đường Lý Thường Kiệt, P. Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An	CER-0038	3.135	0.05%
22	Trịnh Toàn Thắng	182208959	3/8/2008	CA Nghệ An	Phường 241, B6, Khối 4, P. Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	CER-0040	2.992	0.05%
23	Ngô Sỹ Cường	181833501	8/7/2001	CA Nghệ An	SN 49, ngõ 34, đường Phan Bội Châu, TP Vinh, Nghệ An	CER-0041	4.180	0.07%
24	Phạm Văn Mịch	180046168	7/30/2010	CA Nghệ An	SN 12, ngõ 51, đường Phan Chu Trinh, TP Vinh, Nghệ An	CER-0046	2.816	0.05%
25	Lê Đức Hùng	182211064	3/21/2009	CA Nghệ An	Xóm 17, Xã Diên Yên, Diễn Châu, Nghệ An	CER-0050	2.684	0.04%

26	Trần Xuân Sơn	181073748	5/31/2006	CA TP Vinh	SN 10, K11, P. Lê Lợi, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0058	2.442	0.04%
27	Nguyễn Hữu Dũng	180745322	6/19/2010	CA Nghệ An	K6, Thị trấn Con Cuông, Nghệ An	CER-0059	2.431	0.04%
28	Nguyễn Ngọc Lâm	181633954	6/12/2007	CA Nghệ An	Khối 8, P. Long Sơn, Thị xã Thái Hoà, Huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An	CER-0068	2.354	0.04%
29	Lê Văn Đồng	180689146	11/15/2006	CA Nghệ An	SN 15, ngõ 16, đường Hai Thượng Lân Ông, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0069	2.354	0.04%
30	Nguyễn Xuân Quế	180949168	9/12/2001	CA Nghệ An	SN 7, ngách 30, ngõ 17, D. Yên Xuân, K.7, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0070	2.354	0.04%
31	Phạm Văn Hùng	181442148	6/16/2009	CA Nghệ An	SN 27, đường Nguyễn Đình Chiểu, K.15, P. Lê Lợi, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0081	2.354	0.04%
32	Nguyễn Xuân Thịnh	181770548	4/19/2010	CA Nghệ An	SN 04, ngõ 407 Đường Hà Huy Tập, K4, P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0083	3.377	0.06%
33	Ngô Sỹ Lâm	180139794	7/4/2011	CA Nghệ An	SN 152, Nhà A5, Quang Trung, Vinh, Nghệ An	CER-0090	2.112	0.04%
34	Võ Thành Trung	182020053	8/14/2010	CA Nghệ An	Ngõ 51, đường Phan Chu Trinh, K3, P. Đội Cung, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0091	2.079	0.03%
35	Hoàng Mạnh Tường	181484251	6/23/2011	CA Nghệ An	SN 63, đường Kim Đồng, K. Quang Tiến, P. Hưng Bình, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0093	2.035	0.03%
36	Võ Đức Tiến	180018993	7/17/2010	CA Nghệ An	K. Yên Giang, P. Đông Vinh, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0099	2.024	0.03%
37	Lê Văn Sơn	181788077	6/20/2010	CA Nghệ An	K15, P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0105	4.521	0.08%
38	Bùi Đình Tâm	180675444	6/12/2007	CA Nghệ An	Số nhà 17, Ngõ 4B, Văn Đức Giai, Hưng Bình, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0112	1.705	0.03%
39	Đào Lan	182230140	4/15/2011	CA Nghệ An	Xóm 18, xã Nghi Phú, TP. Vinh, Nghệ An (đường Phạm Đình Toái)	CER-0114	1.705	0.03%
40	Ngô Thị Minh Tâm	181464505	1/23/2008	CA Nghệ An	SN 03, ngõ A6, K. Tân Tiến, P. Hưng Dũng, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0115	1.694	0.03%
41	Trần Thị Như Hoa	181770795	5/7/2006	CA Nghệ An	SN 12, ngõ 15, đường Tôn Thất Tùng, P. Hưng Dũng, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0117	2.200	0.04%

42	Ngô Thị Kim Oanh	186157292	1/31/2002	CA Nghệ An	SN 69, đường Hoàng Văn Tâm, K.10, P.Trường Thi, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0119	2.100	0.04%
43	Phan Văn Tư	180018854	11/08/2007	CA Nghệ An	SN 47, ngõ 1, đường Lê Lợi, K.Vinh Tiến, P.Hung Bình, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0124	1.562	0.03%
44	Nguyễn Văn Xứ	180003945	7/8/2010	CA Nghệ An	Khối Xuân Khoa, Thị trấn Nam Đàn, Nghệ An	CER-0128	1.562	0.03%
45	Võ Xuân Nghị	181492686	3/22/2007	CA Nghệ An	SN 63, đường Tân Phúc, K.Tân Phúc, P. Hưng Phúc, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0129	1.562	0.03%
46	Lê Văn Hùng	181802097	11/10/2009	CA Nghệ An	Khối 6, Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An	CER-0131	1.562	0.03%
47	Phan Thị Kim Oanh B	182309339	9/30/1997	CA Nghệ An	Xóm 18, Nghi Phú, Vinh, Nghệ An	CER-0138	1.408	0.02%
48	Lê Tiến Lợi	182169038	16/12/2002	CA Nghệ An	Xóm 3, Hưng Chính, TP Vinh, Nghệ An	CER-0139	6.417	0.11%
49	Phan Văn Phương	186346702	10/25/2004	CA Nghệ An	Khối 14, Thị trấn Hưng Nguyên, Nghệ An	CER-0143	1.232	0.02%
50	Phan Huy Dương	187250963	6/30/2010	CA Nghệ An	SN 19, K. Tân Hoà, P. Vinh Tân, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0144	1.232	0.02%
51	Nguyễn Văn Kính	180023835	18/08/2006	CA Nghệ An	SN 19, đường Nguyễn Quốc Trị, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0146	1.232	0.02%
52	Phan Thanh Diệu	182218464	10/19/1996	CA Nghệ An	SN 22, đường Nguyễn Thái Học, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0156	1.100	0.02%
53	Trần Công Danh	180943783	8/14/2008	CA Nghệ An	SN 06, ngõ Dân ca, đường Trường Chinh, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0161	1.458	0.02%
54	Phan Văn Nhân	182134919	3/23/2008	CA Nghệ An	SN 84, đường Nguyễn Đức Cảnh, P.Hưng Bình, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0163	1.023	0.02%
55	Nguyễn Trường Long	181366301	8/23/2006	CA Nghệ An	SN 28, đường Nguyễn Xuân Ôn, K. Vinh Quang, P. Hưng Bình, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0167	935	0.02%
56	Nguyễn Đình Quang	180685449	1/11/2008	CA Nghệ An	Khối 8, thị trấn Đô Lương, Nghệ An	CER-0171	847	0.01%
57	Nguyễn Huy Trình	181834133	1/22/2008	CA Nghệ An	SN 28, đường Tân Phúc, K.Tân Phúc, P. Hưng Phúc, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0173	792	0.01%
58	Trần Sỹ Tuyên	186527178	6/30/2006	CA Nghệ An	SN 08, ngõ 1, đường Phạm Nguyễn Du, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0179	781	0.01%

59	Dương Quang Vũ	186083731	3/8/2001	CA Nghệ An	Khối Vinh Yên, P. Đông Vinh, TP Vinh, Nghệ An	CER-0183	781	0.01%
60	Hoàng Văn Hùng	182234715	8/31/1996	CA Nghệ An	SN 10, ngõ 8, đường Chu Văn An, Phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An	CER-0186	781	0.01%
61	Võ Văn Hoàng	181846052	12/7/2007	CA Nghệ An	SN 02, hẻm 14, ngõ 45, đường Hồ Phi Tích, K. Vinh Thành, TP Vinh, Nghệ An	CER-0202	605	0.01%
62	Hoàng Thị Thuý Hằng	182384123	7/16/2010	CA Nghệ An	SN 06, đường Lý Thường Kiệt, P. Hưng Phúc, TP Vinh, Nghệ An	CER-0205	1.320	0.02%
63	Lê Thị Thu Hằng	181808562	07/11/2006	CA Nghệ An	SN 5, ngõ 2, đường Trần Phú, P. Hồng Sơn, TP Vinh, Nghệ An	CER-0206	550	0.01%
64	Nguyễn Quang Huy	182110747	4/12/2000	CA Nghệ An	SN 46, đường Phan Chu Trinh, K4, P.Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	CER-0208	484	0.01%
65	Nguyễn Mạnh Hùng	182144050	3/12/2006	CA Nghệ An	Xóm Mỹ Hóa, Xã Hưng Đông, TP Vinh, Nghệ An	CER-0209	2.816	0.05%
66	Lê Văn Giá	181929862	20/06/2005	CA Nghệ An	Đường Vệ Định, Khối 9, P.Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	CER-0212	462	0.01%
67	Nguyễn Văn Nam	181833442	8/7/2008	CA Nghệ An	Khối Tân Nghệ An, Hưng Dũng, TP Vinh, Nghệ An	CER-0213	462	0.01%
68	Cao Hữu Tuấn	182145203	5/26/2010	CA Nghệ An	SN 41, đường Phan Chu Trinh, K3, P.Đội Cung, Vinh, Nghệ An	CER-0214	462	0.01%
69	Phạm Đức Loan	187231383	5/11/2010	CA Nghệ An	SN 22, ngõ 33, đường Nguyễn Thái Học, K10, P Lê Lợi, Vinh, Nghệ An	CER-0216	451	0.01%
70	Nguyễn Tát Mão	182014886	7/14/2010	CA Nghệ An	SN 03, Ngõ 38, Đường Kim Đồng, P Hưng Bình, TP Vinh, Nghệ An	CER-0218	451	0.01%
71	Nguyễn Quyết Tiến	181863310	6/20/2007	CA Nghệ An	SN 07, Hẻm 1, ngõ 15, đường Phan Chu Trinh, K3, P.Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	CER-0226	308	0.01%
72	Hồ Thanh Luyện	180018814	5/6/2010	CA Nghệ An	SN 25, đường Kim Đồng, K. Tân Tiến, P.Hưng Bình, TP Vinh, Nghệ An	CER-0228	308	0.01%
73	Nguyễn Khắc Đăng	180045914	8/22/2003	CA Nghệ An	SN 01, ngõ 46, Nguyễn Gia Thiệu, K.Xuân Trung, P.Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An	CER-0231	242	0.00%

74	Đặng Văn Thắng	181581759	07/09/2006	CA Nghệ An	K8, P Trung Đô, Vinh, Nghệ An	CER-0238	154	0.00%
75	Nguyễn Công Trường	182011865	5/5/2007	CA Nghệ An	Số 26 Nguyễn Thái Học, P. Đội Cung, Tp. Vinh, Nghệ An	CER-0258	1.848	0.03%
76	Trần Đình Chiến	012091811	8/14/2008	CA Hà Nội	Số 68, Ngõ 5- Trường Chinh- Quận Thanh Xuân, Hà Nội	CER-0259	2.112	0.04%
77	Nguyễn Hoàng Thịnh	181781874	8/4/2009	CA Nghệ An	Xóm 4, xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, Nghệ An	CER-0260	3.340	0.06%
78	Nguyễn Thị Hằng	182163262	4/3/2008	CA Nghệ An	SN 6, ngõ 10, đường Phong Định Cang, K1, P. Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An	CER-0263	2.904	0.05%
79	Nguyễn Hữu Hà	182436974	7/20/2010	CA Nghệ An	SN 16, ngõ 4B, đường Đoàn Nữ Hải, K.9, P.Lê Lợi, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0264	2.321	0.04%
80	Lê Công Tịch	181808430	11/6/2006	CA Nghệ An	SN 2, ngõ 51, đường Phan Chu Trinh, K.3, P.Đội Cung, Tp Vinh, Nghệ An	CER-0265	1.560	0.03%
81	Nguyễn Thị Mậu	181513387	7/31/2010	CA Nghệ An	Bán Cầu Tám, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An	CER-0284	2.354	0.04%
82	Trịnh Mạnh Cường	023763682	6/20/2009	CA TP HCM	Lầu 3, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP HCM	CER-0277	17.050	0.28%
83	Phạm Thị Thúy Sang	233095028	6/10/2003	CA Kon Tum	Thôn 3, TT Đăkrve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	CER-0291	2.200	0.04%
84	Nguyễn Thị Thanh	183245684	10/2/1998	CA Hà Tĩnh	SN 12, ngõ 98, đường Phan Đình Phùng, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0295	2.261	0.04%
85	Thái Ngọc Tú	182350756	3/9/2008	CA Nghệ An	SN 06, ngách 02, ngõ 92, đường Lê Ninh, Khố 8, P. Quán Bàu, Vinh, Nghệ An	CER-0297	1.458	0.02%
86	Lê Thị Lương	186061286	4/26/2007	CA Nghệ An	Xóm 5, Xã Hưng Lợi, Huyện Hưng Nguyên, Nghệ An	CER-0299	2.464	0.04%
87	Cao Thanh Tĩnh	182533142	9/27/2011	CA Nghệ An	Xã Nghi Liên, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0306	3.000	0.05%
88	Nguyễn Thái Phúc	186393201	3/5/2004	CA Nghệ An	SN6, ngõ 4, K Tân Vinh, P Lê Mao, TP.Vinh, Nghệ An	CER-0147	3.641	0.06%
89	Văn Việt Hùng	183215297	1/5/2011	CA Hà Tĩnh	SN9, ngõ 20, Hải Thượng Lãn Ông, Khố Yên Sơn, P.Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An	CER-0118	1.584	0.03%

90	Nguyễn Đình Hòa	182239940	6/29/2011	CA Nghệ An	Xóm 17, xã Nghi Liên, Tp Vinh, Nghệ An	CER-0134	1.782	0.03%
91	Nguyễn Thị Hoàng Sa	182357727	4/14/1998	CA Nghệ An	SN 31, Đường Phan Đăng Lưu, K.4, P. Trường Thi, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0165	2.000	0.03%
92	Phạm Quỳnh Hưng	182385828	7/26/2011	CA Nghệ An	SN09, ngõ 4, đường Lý Thường Kiệt, Khối 8, P. Lê Lợi, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0298	3.312	0.06%
93	Trần Thị Hoài Thu	182272780	11/4/2009	CA Nghệ An	Số 4, ngõ 9, đường Bùi Dương Lịch, K.9, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0012	4.070	0.07%
94	Ngô Sỹ Thế Anh	182255308		CA Nghệ An	SN 49, ngõ 34, đường Phan Bội Châu, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0294	2.200	0.04%
95	Nguyễn Thái Hoà	180046161	3/21/2009	CA Nghệ An	SN13, ngõ Ca Múa, đường Nguyễn Thái Học, K10, P Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An	CER-0233	220	0.00%
96	Phạm Hồng Phượng	186212299	8/1/2002	CA Nghệ An	Chung cư Nam Thanh, Khối 12, Phường Cửa Nam, TP. Vinh, Nghệ An	CER-0310	2.000	0.03%
97	Nguyễn Thị Thanh Huyền	182384075	3/3/2003	CA Nghệ An	Xóm 3, Hưng Chính, TP Vinh, Nghệ An	CER-0140	2.354	0.04%
					Tổng Cộng		6.000.000	100%

Tp. Vinh, ngày 03 tháng 5 năm 2018

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

C.T.C.P

(Signature)

Nguyễn Giang Hương

Ngô Thị Kim Oanh

(Signature)
Trần Lê Dũng